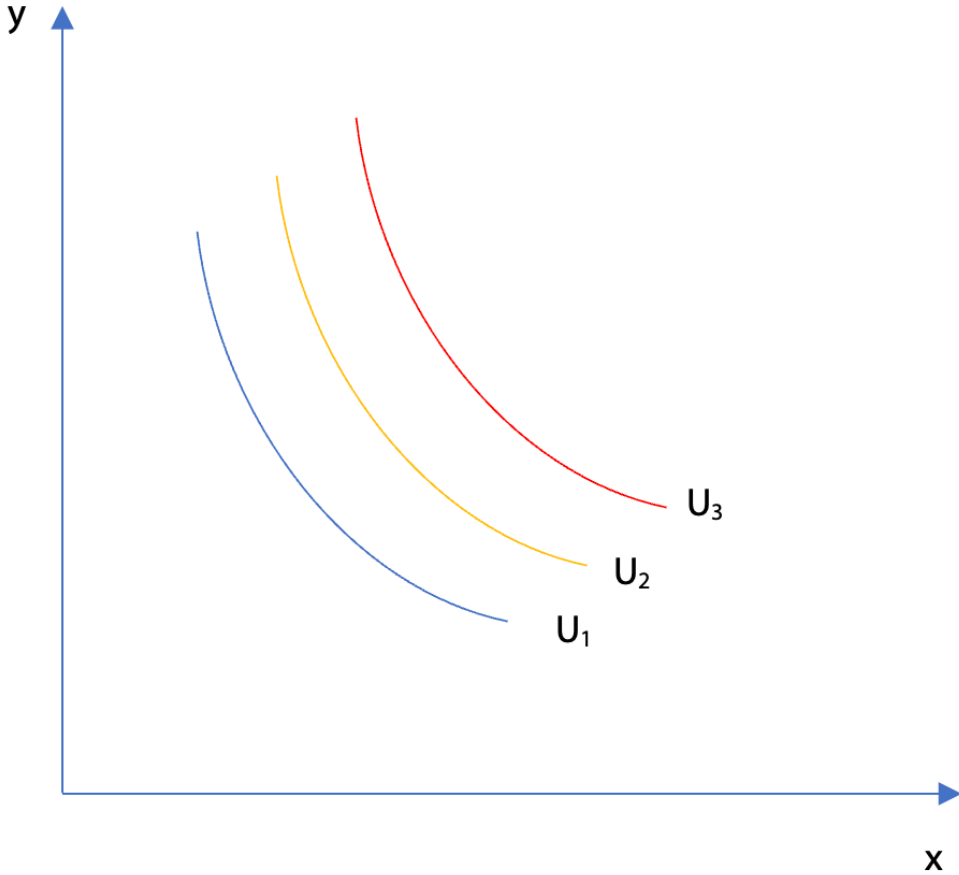
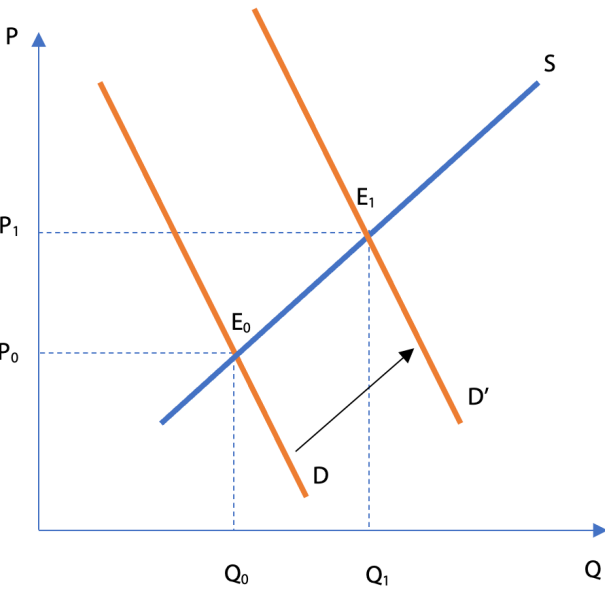


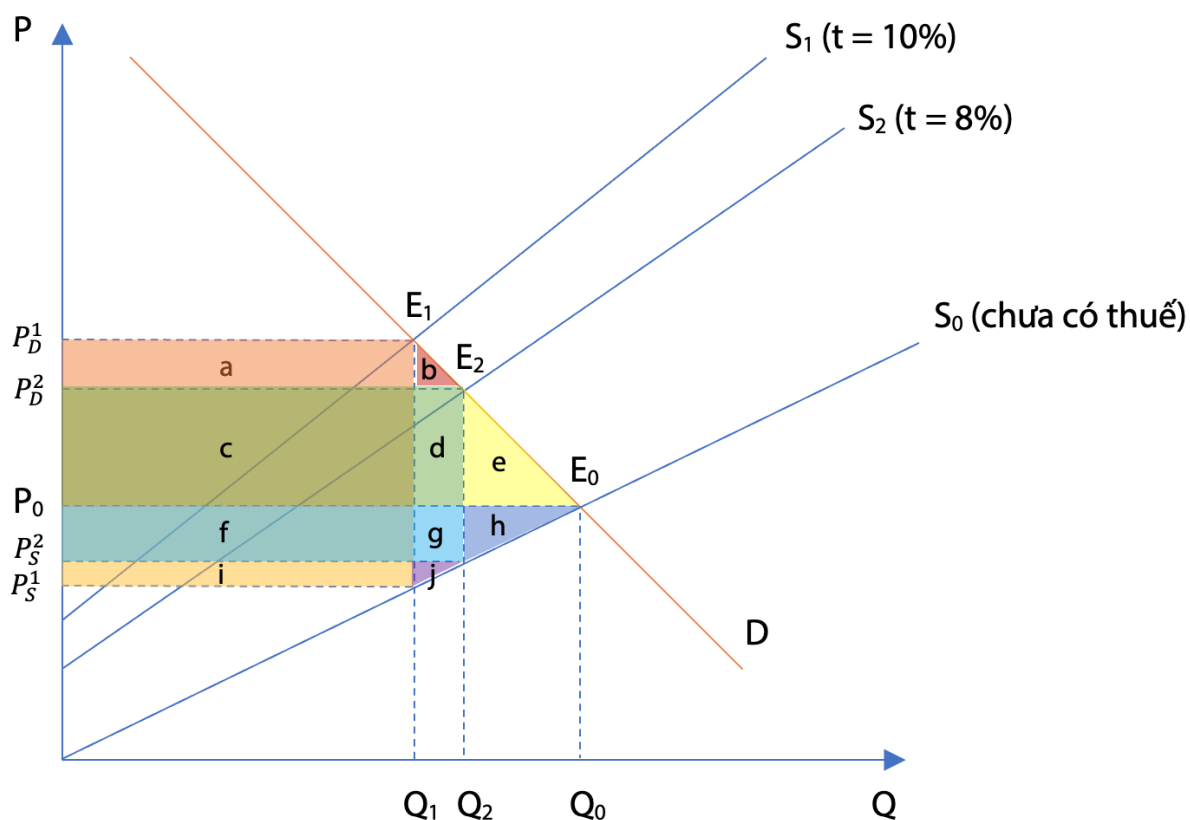
LỜI GIẢI GỢI Ý BÀI THI GIỮA KỲ – KINH TẾ VI MÔ 1

Nội dung	Điểm
Phần I: Lý thuyết	65
Câu 1. Các nguyên lý kinh tế học vi mô	21
Anh/chị hãy trình bày bảy nguyên lý Kinh tế học vi mô (bảy nguyên lý đầu tiên của Kinh tế học). Với mỗi nguyên lý, anh chị hãy cho một ví dụ để minh họa. 7 nguyên lý của kinh tế học: Nguyên lý 1: Con người đối mặt với sự đánh đổi. Nguyên lý 2: Mọi sự lựa chọn đều có chi phí cơ hội. Nguyên lý 3: Con người duy lý tư duy ở điểm cận biên. Nguyên lý 4: Con người phản ứng với các động cơ khuyến khích. Nguyên lý 5: Thương mại có thể làm cho mọi người đều được lợi. Nguyên lý 6: Thị trường thường là phương thức tốt nhất để tổ chức hoạt động kinh tế. Nguyên lý 7: Đôi khi Chính phủ có thể cải thiện được kết cục thị trường. Ví dụ tùy lập luận của học viên.	
Câu 2. Lý thuyết về người tiêu dùng	15
1. Anh/chị hãy nêu các giả thiết cơ bản về sở thích của người tiêu dùng. 1. Sở thích là hoàn chỉnh. 2. Sở thích có tính bắc cầu. 3. Người tiêu dùng luôn thích nhiều hơn ít.	3
2. Anh/chị hãy nêu khái niệm về đường đẳng ích. Đường đẳng ích là tập hợp các kết hợp khác nhau của các hàng hoá, dịch vụ mang lại mức thoả mãn như nhau cho người tiêu dùng.	3
3. Trên cùng một đồ thị, anh/chị hãy vẽ ba đường đẳng ích thông thường U1, U2, U3 với mức độ lợi ích tăng dần từ U1 đến U3.	3

	
4. Anh/chị hãy trình bày các tính chất của đường đẳng ích thông thường. 1. Đường đẳng ích là một đường dốc xuống từ trái sang phải. 2. Đường đẳng ích không cắt nhau. 3. Đường đẳng ích có mặt lõm hướng về gốc đồ thị.	3
5. Tỷ lệ thay thế biên (MRS) giữa hai hàng hóa là gì? Tỷ lệ thay thế biên có đặc tính (quy luật) gì với hai hàng hóa thông thường, hai hàng hóa thay thế hoàn toàn, hai hàng hóa bổ sung hoàn toàn? Tỷ lệ thay thế biên (MRS) giữa hai hàng hoá là số lượng một hàng hoá mà người tiêu dùng có thể từ bỏ để có thêm một đơn vị hàng hoá khác mà lợi ích không thay đổi. Tỷ lệ thay thế biên giảm dần với hai hàng hoá thông thường. Tỷ lệ thay thế biên là một hằng số với hai hàng hoá thay thế hoàn toàn.	3

Tỷ lệ thay thế biên là 0 với hai hàng hoá bổ sung hoàn toàn.	
Câu 3. Thay đổi lượng cầu và thay đổi cầu	7
Tìm sai sót về lý luận trong tuyên bố dưới đây, đặc biệt chú ý đến sự khác biệt giữa sự dịch chuyển đường cầu và sự di chuyển dọc theo đường cầu. Vẽ một đồ thị để minh họa những gì thực sự diễn ra. <i>“Một nghiên cứu khoa học cho biết nếu ăn hai tép tỏi mỗi ngày có thể giúp ngăn ngừa bệnh tim, khiến nhiều người tiêu dùng cần thêm tỏi. Nhu cầu tăng làm tăng giá tỏi. Nhận thấy giá tỏi tăng, người tiêu dùng giảm nhu cầu đối với tỏi và làm giá tỏi giảm. Do đó, tác động cuối cùng của nghiên cứu khoa học nói trên lên giá tỏi là không chắc chắn”.</i> Trong lập luận ở trên, đoạn văn “nhận thấy giá tỏi tăng, người tiêu dùng giảm nhu cầu đối với tỏi và làm giá tỏi giảm” là sai vì giá tăng chỉ làm giảm lượng cầu. Lập luận trên đúng nếu bỏ đi hai câu sau cùng. Trong điều kiện các yếu tố khác không đổi, nhu cầu tiêu dùng thêm tỏi do lợi ích ngăn ngừa bệnh tim chắc chắn làm giá tỏi tăng. 	
Câu 4. Quy mô sản xuất và phạm vi sản xuất	10
1. Một doanh nghiệp có tính kinh tế theo quy mô nghĩa là gì? Nguồn gốc của tính kinh tế theo quy mô là gì? Một doanh nghiệp có tính kinh tế theo quy mô nghĩa là khi doanh nghiệp càng tăng quy mô sản xuất thì chi phí trung bình dài hạn của doanh nghiệp ngày càng giảm.	4

Nguồn gốc của tính kinh tế theo quy mô là do năng suất tăng dần theo quy mô.	
2. Dựa vào nội dung mỗi đoạn văn dưới đây, anh/chị cho rằng doanh nghiệp đã mở rộng quy mô sản xuất hay mở rộng phạm vi sản xuất hay mở rộng cả hai? a. Lúc mới thành lập, năm 1990, ngân hàng thương mại cổ phần ABC có vốn điều lệ 800 tỷ, 12 chi nhánh và 200 nhân sự. Sau 30 năm phát triển, hiện nay ngân hàng ABC có vốn điều lệ là 15.000 tỷ, 80 chi nhánh, 25 phòng giao dịch và 1.850 nhân sự. Mở rộng quy mô sản xuất. b. Tập đoàn Thiên Long, lúc mới thành lập chỉ hoạt động trong lĩnh vực vận tải công cộng (taxi) ở Hà Nội và TP.HCM. Hiện nay taxi Thiên Long đã có mặt khắp tất cả các tỉnh thành của Việt Nam. Ngoài ra, tập đoàn Thiên Long còn hoạt động cả trong lĩnh vực giáo dục, y tế và bất động sản. Mở rộng quy mô và mở rộng phạm vi sản xuất. c. Lúc mới thành lập, ngân hàng BCA chỉ có các dịch vụ cơ bản là huy động tiền gửi, cho vay và thu đổi ngoại tệ. Hiện nay, ngân hàng còn có thêm các dịch vụ thẻ, sàn giao dịch chứng khoán, sàn giao dịch bất động sản... Mở rộng phạm vi sản xuất.	6
Câu 5. Phân tích tác động của chính sách giảm thuế GTGT	12
Sáng ngày 29/11/2023 Quốc hội Việt Nam đã thông qua Nghị quyết kỳ họp thứ 6 Quốc hội Khóa XV; trong đó có nội dung đồng ý kéo dài thời gian giảm thuế giá trị gia tăng (VAT) đến giữa năm 2024, từ mức thuế suất 10% xuống còn 8% nhằm hỗ trợ các doanh nghiệp. Kèm theo một đồ thị với ghi chú rõ ràng, anh/ chị hãy phân tích tác động của chính sách giảm thuế. Hướng dẫn: Phân tích tác động của chính sách bao gồm hai phần: i) Tác động của chính sách lên các biến số của thị trường: sản lượng cân bằng, giá cung, giá cầu sẽ thay đổi như thế nào; ii) Tác động của chính sách lên phúc lợi của các đối tượng có liên quan và phúc lợi toàn xã hội.	



Khi thuế VAT giảm từ $t = 10\%$ còn $t = 8\%$:

- Lượng cân bằng tăng từ Q_1 lên Q_2 .
- Giá cung tăng từ P_S^1 lên P_S^2 .
- Giá cầu giảm từ P_D^1 xuống P_D^2 .

Tác động của chính sách đến phúc lợi của các đối tượng liên quan và phúc lợi toàn xã hội:

- Người tiêu dùng: $\Delta CS = a + b (> 0)$
- Nhà sản xuất: $\Delta PS = i + j (> 0)$
- Khi đánh thuế $t = 10\%$: $G_1 = a + c + f + i$
- Khi đánh thuế $t = 8\%$: $G_2 = c + d + f + g$
- Chính phủ: $\Delta G = G_2 - G_1 = d + g - a - i$ (chưa xác định được là < 0 hay > 0)
- Phúc lợi toàn xã hội: $\Delta NW = \Delta CS + \Delta PS + \Delta G = b + j + d + g (> 0)$

<u>Kết luận:</u> - Người tiêu dùng và nhà sản xuất được lợi khi có chính sách giảm thuế VAT từ 10% còn 8%. - Chưa đủ cơ sở để kết luận ngân sách tăng hay giảm khi có tác động của chính sách. - Phúc lợi toàn xã hội tăng.	
Phần II: Bài tập tính toán	35
Câu 6. Phối hợp tối ưu các yếu tố sản xuất	15
Hàm sản xuất của một doanh nghiệp có dạng $Q(k,l)=kl$. Trong đó Q là số sản phẩm sản xuất được, k là số lượng vốn và l là số lượng lao động doanh nghiệp sử dụng. Đơn giá thuê vốn là $r = 5$ triệu đồng và đơn giá của lao động là $w = 4$ triệu đồng. Tổng chi phí đầu tư của doanh nghiệp để thuê hai yếu tố sản xuất này là 2.000 triệu đồng (2 tỷ đồng).	
1. Để đạt mức sản lượng (Q) cao nhất doanh nghiệp sẽ thuê bao nhiêu đơn vị vốn (k) và bao nhiêu đơn vị lao động (l)? Điều kiện ràng buộc: $TC = wl + rk = 4l + 5k = 2.000$ (1) Để đạt sản lượng cao nhất, doanh nghiệp sẽ lựa chọn mức sản lượng tối ưu tại: $\frac{MP_L}{w} = \frac{MP_K}{r} \Leftrightarrow \frac{k}{4} = \frac{l}{5} \Leftrightarrow 5k = 4l$ (2) Từ (1) và (2) $\Rightarrow 4l + 4l = 2000 \Leftrightarrow 8l = 2000 \Leftrightarrow l = 250$ (đv lao động) $\Leftrightarrow r = 200$ (đv vốn)	10
2. Mức sản lượng đạt được cao nhất là bao nhiêu đơn vị sản phẩm? Sản lượng cao nhất $Q_{\max} = kl = 200 \cdot 250 = 50.000$ (đv sản phẩm)	2
3. Nếu doanh nghiệp bán hết số sản phẩm trên đây với giá thị trường là $P = 45$ ngàn đồng/ sản phẩm thì lợi nhuận đạt được là bao nhiêu? $TR = PQ = 45 \cdot 50000 = 2.250$ (triệu đồng) $\pi = TR - TC = 2.250 - 2.000 = 250$ (triệu đồng)	3
Câu 7. Hoạt động trong ngắn hạn của doanh nghiệp cạnh tranh hoàn hảo	20
Bảng dưới đây cho thấy Tổng chi phí sản xuất (TC) của một doanh nghiệp cạnh tranh hoàn hảo trong ngắn hạn phụ thuộc vào sản lượng sản xuất (q).	

TRƯỜNG CHÍNH SÁCH CÔNG VÀ QUẢN LÝ FULBRIGHT – MPP25PA

	q	TC				
	(đơn vị sản phẩm)	(đơn vị tiền)				
	0	60				
	1	100				
	2	135				
	3	165				
	4	190				
	5	210				
	6	235				
	7	265				
	8	300				
	9	340				
	10	390				
1. Anh/chị hãy tính các chỉ tiêu: chi phí biên (MC), chi phí trung bình (AC) và chi phí biến đổi trung bình (AVC) tương ứng với các mức sản lượng khác nhau của doanh nghiệp.						4
$MC = \frac{\Delta TC}{\Delta Q} = \frac{\Delta TVC}{\Delta Q}$						
$TVC = TC - TFC$						
$TFC = 60 \text{ đvt}$						
$AC = TC/Q$						
$AVC = TVC/Q$						
q	TC	TVC	MC	AC	AVC	
(đvsp)	(đvt)	(đvt)	(đvt)	(đvt)	(đvt)	
0	60	0	-	-	-	
1	100	40	40	100,0	40,0	
2	135	75	35	67,5	37,5	
3	165	105	30	55,0	35,0	
4	190	130	25	47,5	32,5	
5	210	150	20	42,0	30,0	
6	235	175	25	39,2	29,2	
7	265	205	30	37,9	29,3	
8	300	240	35	37,5	30,0	
9	340	280	40	37,8	31,1	
10	390	330	50	39,0	33,0	
2. Nếu giá thị trường là 40 đơn vị tiền/ đơn vị sản phẩm thì doanh nghiệp sẽ sản xuất bao						4

TRƯỜNG CHÍNH SÁCH CÔNG VÀ QUẢN LÝ FULBRIGHT – MPP25PA

nhiều sản phẩm và lợi nhuận cao nhất đạt được là bao nhiêu? Thị trường cạnh tranh hoàn hảo, để tối đa hoá lợi nhuận: $MR = MC = P$ Khi $MC = P = 40$ (đv tiền) thì doanh nghiệp có thể sản xuất 9 đvsp. $\pi = TR - TC = 40 \cdot 9 - 340 = 20$ (đv tiền)	
3. Mức giá thị trường là bao nhiêu thì doanh nghiệp có lời? Doanh nghiệp có lời khi và chỉ khi $TR > TC$ hay $P > AC_{\min}$ Theo bảng trên, $AC_{\min} = 37,5$ (đv tiền) $\Rightarrow P > 37,5$ đv tiền thì doanh nghiệp có lời.	4
4. Mức giá thị trường là bao nhiêu thì doanh nghiệp chắc chắn sẽ đóng cửa? Doanh nghiệp đóng cửa khi và chỉ khi $TR < TVC$ hay $P < AVC_{\min}$ Theo bảng trên, $AVC_{\min} = 29,2$ (đv tiền) $\Rightarrow P < 29,2$ đv tiền thì doanh nghiệp sẽ đóng cửa.	4
5. Nếu đóng cửa thì doanh nghiệp có bị lỗ không? Nếu có thì mức lỗ là bao nhiêu? Nếu đóng cửa thì doanh nghiệp bị lỗ và mức lỗ bằng chi phí cố định $TFC = 60$ đv tiền.	4